

Lâm Đồng, ngày 11 tháng 7 năm 2018

Báo cáo lần thứ:

Năm báo cáo:

2018

**PHIẾU THÔNG TIN VỀ ỨNG DỤNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

I. PHẦN THÔNG TIN CHUNG

(Áp dụng cho tất cả loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ)

1.1. Tên nhiệm vụ: Đánh giá kết quả việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và đề xuất các giải pháp thực hiện có hiệu quả trong thời gian tới ở Lâm Đồng.

1.2. Loại hình nhiệm vụ *(đánh dấu vào mục phù hợp)*:

☒ Đề tài khoa học và công nghệ

☐ Đề án khoa học

☐ Dự án SXTN

☐ Dự án khoa học và công nghệ

1.3. Tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

1.4. Họ và tên chủ nhiệm nhiệm vụ: Ông Bùi Thanh Long

1.5. Ngày được nghiệm thu, đánh giá chính thức: Ngày 17/9/2013

1.6. Giấy đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ số:

.....

1.7. UBND tỉnh chủ quản của tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Sở Khoa học và Công Nghệ Lâm Đồng

1.8. Mô tả nội dung ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

Nội dung Đề tài đánh giá được thực trạng việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội ở Lâm Đồng trên cơ sở hệ thống các tiêu chí đánh giá và dựa vào kết quả khảo sát, điều tra. Qua đó, đã cung cấp những thông tin, dữ liệu khoa học chính thống đồng thời chỉ ra những kết quả đạt được, những hạn chế, tồn tại cần khắc phục trọng việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội ở Lâm Đồng.

1.9. Nêu hiệu quả kinh tế (nếu có), tác động kinh tế-xã hội, môi trường, ý nghĩa khoa học, v.v.. mà những ứng dụng kết quả nhiệm vụ mang lại (nếu có):

Việc áp dụng một số giải pháp trong Đề tài đánh giá kết quả việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội ở Lâm Đồng bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần quan trọng vào việc nâng cao nhận thức của người dân trong việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng địa phương.

II. PHÂN THÔNG TIN THEO LOẠI HÌNH NHIỆM VỤ

(Lựa chọn nội dung của phần thứ hai tùy theo loại hình nhiệm vụ)

☒ Áp dụng đối với Đề tài khoa học và công nghệ

2.1. Kết quả của đề tài được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nào?:

- | | |
|---|---|
| ☐ Khoa học tự nhiên | ☐ Khoa học công nghệ và kỹ thuật |
| ☐ Khoa học nông nghiệp | ☐ Khoa học y-dược |
| ☒ Khoa học xã hội | ☒ Khoa học nhân văn |

2.2. Kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có được sử dụng để giải quyết vấn đề thực tế, là cơ sở để đề xuất những nội dung nghiên cứu hoặc những vấn đề mới:

- | | |
|---|---|
| ☐ Cơ sở để xây dựng Dự án SXTN | ☐ Phát triển công nghệ mới |
| ☐ Cơ sở để hình thành Đề án KH | ☒ Được ứng dụng giải quyết vấn đề thực tế |
| ☐ Hình thức khác: | |

2.3. Số lượng công bố khoa học, văn bằng sở hữu công nghiệp có nguồn gốc từ kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

2.3.1. Số lượng công bố trong nước: Không

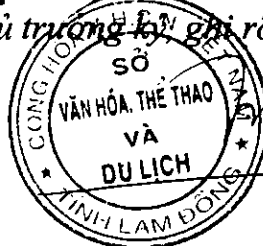
2.3.2. Số lượng công bố quốc tế: Không

2.4. Từ ứng dụng kết quả của đề tài, có hình thành yêu cầu bảo hộ sở hữu công nghiệp không? (đơn yêu cầu bảo hộ; bằng bảo hộ được cấp,...): Không

2.5. Việc ứng dụng kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có góp phần vào đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ không? (cho biết số Tiến sỹ, Thạc sỹ sử dụng kết quả của đề tài cho nội dung luận án, luận văn của mình, nếu có): Không

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC BÁO CÁO KẾT QUẢ

(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Bích Ngọc